**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN C**
TỈNH Đ
Bản án số:39/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14-11-2019.
"V*/v: Xin ly hôn*"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C , TỈNH Đ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Quang Cảnh

*Các Hội thẩm nhân dân* : 1. Bà Cao Thị Hồng Châu.

2. Ông Phạm Đức Hạnh.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Đức Đuống – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đ tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2017/TLST–HNGĐ, ngày 31 tháng 7 năm 2017, về việc: "***Xin ly hôn***" . Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXX-ST ngày 28/10/2019, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn***: Bà Nguyễn Thị Hồng C – Sinh năm 1971 *(Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

Hộ khẩu thường trú: Số 73 khu phố 1, P. H, Q. T, Tp. H.

Hiện trú tại: Căn hộ 15-14, chung cư H, đường Trần Thị V, B, thị xã D, tỉnh Bình D.

***2. Bị đơn***: Ông Vũ Văn B, sinh năm 1962 (*Có mặt).*

Trú tại: Số nhà 21, thôn Đ, xã E, huyện C– tỉnh Đ.

## NỘI DUNG VỤ ÁN;

*** Nguyên đơn**: Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Ctrình bày:

Tôi và chồng tôi là anh Vũ Văn B qua quá trình tự nguyện tìm hiểu đã đi đến kết hôn với nhau, chúng tôi có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn vào ngày 29/4/1999 tại UBND xã Dĩ An, huyện Thuận An, tỉnh

Bình Dương. Sau  khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đầm ấm. Tuy nhiên vài năm trở lại đây vợ chồng thường xuyên xẩy ra xung đột, mâu thuẫn cho nên dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng trở nên xa cách, thiếu tôn trọng nhau. Hiện tại chúng tôi đã sống ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay. Nguyên nhân của mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ sự bất đồng về quan điểm, lối sống và tình cảm. Nay tôi xác định không còn tình cảm, không còn tình thương yêu với anh Bằng nữa, mâu thuẫn giữa chúng tôi đã rất trầm trọng và kéo dài mà không có khả năng khắc phục, hàn gắn. Vì vậy tôi có nguyện vọng được ly hôn với chồng tôi là anh Vũ Văn B.

*Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng tôi đã có với nhau 02 con chung là Vũ Văn Thái, sinh ngày 08/4/2000 và Vũ Thị Châu Anh, sinh ngày 31/10/2010. Hiện tại cả hai cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, con lớn hiện đã đủ tuổi trưởng thành và đang học đại học. Còn con nhỏ sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi yêu cầu anh Bằng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/02 con/ tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ 2015 cho đến nay.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn:** Tại bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa ông Vũ Văn B trình bày:

Về phần hôn nhân và con chung như phần trình bày của vợ tôi cô Nguyễn Thị Hồng Clà hoàn toàn đúng, tôi không trình bày bổ sung gì thêm.

Giữa tôi và cô Nguyễn Thị Hồng Ckết hôn trên cơ sợ tự nguyện giữa hai người và có đăng ký kết hôn vào ngày 29/4/1999 tại UBND xã Dĩ An, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương, sau khi kết hôn chúng tôi chung sống với nhau tại quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh. Tuy nhiên vài năm trở lại đây cuộc sống vợ chồng có xẩy ra một số mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn xuất phát từ sự bất đồng về quan điểm, lối sống nên chúng tôi đã sống ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay. Hiện tại tôi đã trở về Đăk Lăk làm ăn, sinh sống. Nay vợ tôi có đơn xin ly hôn, tôi đồng ý lý hôn, bởi vì giữa hai chúng tôi mâu thuẫn cũng đã kéo dài, khôn thể hàn gắn.

*Về con chung*: Chúng tôi đã có với nhau 02 con chung là Vũ Văn Thái, sinh ngày 08/4/2000 (*hiện tại cháu đã đủ tuổi trưởng thành và đang học đại học*) và cháu Vũ Thị Châu Anh, sinh ngày 31/10/2010, cả hai cháu đều khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang ở với mẹ. Sau khi ly hôn tôi đồng ý giao con chưa đủ tuổi thành niên là cháu Vũ Thị Châu Anh, sinh ngày 31/10/2010 cho vợ tôi nuôi. Còn cháu Vũ Văn Thái đã đủ 18 tuổi nên cháu muốn ở với bố hay mẹ là do cháu tự quyết định.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Thị Châu Anh với mức 1.000.000 đồng/ tháng. Thời gian cấp dưỡng là kể từ tháng 12/2019 cho đến khi cháu đỉ 18 tuổi.

*Về tài sản chung, nợ chung*: Quá trình giải quyết vụ án tôi có đơn yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của hai vợ chung, nhưng sau đó tôi đã có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay tôi vẫn giữ nguyên quyết định xin rút yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng để sau này chúng tôi xin tự thỏa thuận giải quyết với nhau.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng*:

*Đối với Thẩm phán*: Về cơ bản Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định theo của Bộ luật tố tụng dân sự. tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa*: Tuân thủ đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

*Đối với đương sự*: Nguyên đơn, bị đơn về cơ bản đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 71; điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- ***Về nội dung:***

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Hồng Cvà ông Vũ Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình. Quá trình duy trì cuộc sống hôn nhân, ông bà nảy sinh nhiều mâu thuẫn, kéo dài mà không có biện pháp hòa giải hay ý thức khắc phục. Vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị Hồng Châu. Bà Nguyễn Thị Hồng Cđược ly hôn với ông Vũ Văn B.

*Về con chung*: Ông bà có 02 con chung, trong đó cháu Vũ Văn Thái, sinh ngày 08/4/2000 đã đủ tuổi trưởng thành, nên việc cháu ở với bố hay mẹ là do cháu tự quyết định. Đối với cháu Vũ Thị Châu Anh, sinh ngày 31/10/2010. Hiện tại cháu đang theo học và ở với mẹ. Vì vậy việc giao cháu Châu Anh cho mẹ cháu trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh, cũng như phù hợp với nguyện vọng của các bên đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bằng tự nguyện xin cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Thị Châu Anh với mức 1.000.000 đồng/ tháng. Thời gian cấp dưỡng là kể từ tháng 12/2019 cho đến khi cháu đỉ 18 tuổi.

*Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Cphải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật, bị đơn ông Vũ Văn B phải chịu án phí không có giá ngạch về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Ccó đơn xin xét xử vắng mặt.Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp.

[2]. *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là "*Xin ly hôn*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để xác định: Bà Nguyễn Thị Hồng Cvà ông Vũ Văn B đăng ký kết hôn vào ngày ngày 29/4/1999 tại UBND xã Dĩ An, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình duy trì cuộc sống chung vợ chồng; giữa bà Châu và ông Bằng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng kéo dài. Nguyên nhân theo bà Châu là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường hay bất đồng về quan điểm, lối sống và trong sinh hoạt nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục. Nay bà Châu xác định không còn tình cảm và không còn thương yêu chồng nữa, mâu thuẫn giữa hai người đã kéo dài, không thể khắc phục, hàn gắn, có níu kéo cũng chỉ làm khổ nhau. Vì vậy bà Châu có nguyện vọng được ly hôn với chồng bà là ông Vũ Văn B. Về phía bị đơn ông Bằng, quá trình giải quyết ông Bằng cũng thừa nhận, cuộc sống vợ chồng thời gian qua có xảy ra nhiều mâu thuẫn. Vì vậy ông Bằng đồng ý ly hôn theo nguyên vọng của bà Châu. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà đã rất trầm trọng và kéo dài. Trong thời gian xảy ra mâu thuẫn, mặc dù đã được hai bên gia đình, chính quyền địa phương và Tòa án động viên, hòa giải nhiều lần nhưng ông bà vẫn không có ý thức để hàn gắn, duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Châu là có căn cứ.

*Về con chung*: Ông bà có với nhau 02 con chung, trong đó Vũ Văn Thái, sinh ngày 08/4/2000, tính đến thời điểm này cháu Thái đã đủ tuổi trưởng thành nên việc cháu ở với bố hay mẹ là do cháu tự quyết định. Đối với cháu Vũ Thị Châu Anh,

sinh ngày 31/10/2010. Quá trình giải quyết vụ án cả hai ông bà đều có nguyện vọng xin được nuôi con. Tuy nhiên tại phiên tòa, ông Vũ Văn B đồng ý giao cháu Châu Anh cho mẹ nuôi. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Vũ Thị Châu Anh còn nhỏ, là con gái và hiện tại đang học tập và ở với mẹ. Vì vậy cần giao cháu Châu Anh cho bà Châu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện sinh hoạt, học tập và sự phát triển toàn diện của cháu, cũng như phù hợp với nguyện vọng của cả bố và mẹ.

*Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Theo nội dung đơn kiến nghị đề ngày 24/4/2019, bà Châu yêu cầu ông Bằng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cả 02 con. Bà Châu yêu cầu ông Bằng phải cấp dưỡng từ năm 2015 cho đến nay với mức 5.000.000 đồng/ tháng/02 cháu. Tại phiên tòa ông Bằng không đồng ý với mức cấp dưỡng bà Châu đưa ra, bởi vì ông cho rằng mức lương hưu của ông không đủ để ông trang chải cuộc sống, còn con lớn (*cháu Thái*) đã đủ 18 tuổi nên ông chỉ đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con chưa đủ tuổi thành niên là cháu Châu Anh 1.000.000 đồng/ tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của bà Châu là không phù hợp, bởi lẽ; hiện tại cháu Vũ Văn Thái, sinh ngày 08/4/2000 đã đủ tuổi trưởng thành, nên pháp luật không thể can thiệp về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Đối với mức cấp dưỡng của cháu Châu Anh là 1.000.000 đồng/ tháng, Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy mức cấp dưỡng mà ông Bằng đưa ra là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

*Về tài sản chung và nợ chung*: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Bằng: Quá trình giải quyết vụ án, ông Bằng có đơn yêu càu Tòa án giải quyết chia tài sản chung vợ chồng và đã nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên đến ngày ngày 02/8/2019 ông Bằng có đơn xin rút toàn bộ nội dung đơn yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng để hai vợ chồng ông bà tự thỏa thuận. Vì vậy cần đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng và trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho ông Bằng là phù hợp với quy định của pháp luật.

*Về án phí HNGĐ-ST:* Bà Nguyễn Thị Hồng Cphải chịu 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 200.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AE/2014/0006674, ngày 03/11/2015 của Cục Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh.

Ông Vũ Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí DSST về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 27.000.000 đồng, theo biên lai số A/2014/0042597, ngày 23/8/2017 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk. Ông Vũ Văn B còn được nhận lại 26.800.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar,tỉnh Đăk Lăk.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.*

*Áp dụng Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.*

*Áp dụng Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12, ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.*

***Tuyên xử*:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Châu

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Hồng Cđược ly hôn với ông Vũ Văn B.

- *Về con chung*: Giao cháu Vũ Thị Châu Anh, sinh ngày 31/10/2010 cho bà Nguyễn Thị Hồng Ctrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Anh trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Vũ Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2019 cho đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên bố mẹ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Vũ Văn B được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản quyền này.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung vợ chồng của bị đơn ông Vũ Văn B.

- *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Hồng Cphải chịu 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 200.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AE/2014/0006674, ngày 03/11/2015 của Cục Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh.

Ông Vũ Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 27.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số A/2014/0042597, ngày 23/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar,tỉnh Đăk Lăk, ông Vũ Văn B còn được

nhận lại 26.800.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M’gar,tỉnh Đăk Lăk

*Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.*

**TV. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**** Nơi nhận:***
*- TAND tỉnh ĐắkLắk;*
*- VKSND huyện CưM'gar;*
*- CC THADS huyện CưM'gar;*
*- Các đương sự;*
*- UBND xã Dĩ An, huyện Thuận An;*
*- Lưu hồ sơ vụ án;*
*- Lưu VT.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quang Cảnh**